

QUYẾT ĐỊNH
Về việc biên chế lớp đại học K66A3_LT_KT_CQ

GIÁM ĐỐC
PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1116-1/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 28/06/2021 và 2415/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 31/12/2021 của Chủ tịch hội đồng tuyển sinh – Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về duyệt danh sách trúng tuyển kết quả tuyển sinh năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng CTCTSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập lớp đại học khóa 66 hình thức đào tạo chính quy; Khóa học (2021-2024); Ngành: Kế toán; Tên lớp: K66A3_LT_KT_CQ học tại Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Lớp có tên tại Điều 1 dưới sự hướng dẫn của cố vấn học tập tổ chức học tập, rèn luyện và các hoạt động khác theo quy chế đào tạo, quy chế sinh viên và các quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng các đơn vị liên quan, cố vấn học tập và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 

- Hiệu trưởng (báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Mai Hải Châu

DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP K66A3_LT_KT_CQ

(Kèm theo Quyết định số 44/QĐ-PPH/DHLN-ĐT ngày 7 tháng 1 năm 2022
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tỉnh Đồng Nai)

STT	Mã số SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	21B340301680	Nguyễn Tuấn	Anh	12/08/1988	Nam	
2	21B340301681	Khâu Hoàng	Anh	18/07/1998	Nam	
3	21B340301720	Trần Thị	Anh	11/01/1984	Nữ	
4	21B340301727	Nông Thị Xuân	Anh	20/02/1984	Nữ	
5	21B340301717	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	02/10/1988	Nữ	
6	21B340301682	Nguyễn Duy	Bảo	12/04/1978	Nam	
7	21B340301683	Phạm Văn	Cương	03/04/1986	Nam	
8	21B340301714	Nguyễn Thị	Diễm	16/10/1992	Nữ	
9	21B340301684	Bùi Đức	Định	05/09/1995	Nam	
10	21B340301716	Nguyễn Minh	Đoàn	06/12/1992	Nam	
11	21B340301725	Hồ Thị Thùy	Dương	02/06/1997	Nữ	
12	21B340301685	Trần Mạnh	Hà	28/01/1976	Nam	
13	21B340301701	Nguyễn Thị	Hằng	23/05/1989	Nữ	
14	21B340301715	Bùi Thị	Hằng	17/12/1995	Nữ	
15	21B340301686	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	20/07/1990	Nữ	
16	21B340301687	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	10/11/1993	Nữ	
17	21B340301709	Nguyễn Bạch Tuyết	Hoa	10/09/1990	Nữ	
18	21B340301724	Đông Thị	Hương	01/09/1993	Nữ	
19	21B340301688	Hoàng Đức	Hương	20/06/1988	Nam	
20	21B340301689	Nguyễn Thị Kim	Huy	01/01/1989	Nữ	
21	21B340301712	Lê Thị Diệu	Huyền	20/04/1997	Nữ	
22	21B340301690	Nguyễn Thụy Thoại	Lam	07/05/1997	Nữ	
23	21B340301722	Lê Thị Ngọc	Loan	12/03/1996	Nữ	
24	21B340301704	Lý Thị	Mai	13/12/1992	Nữ	
25	21B340301710	Nguyễn Trà	My	04/11/1999	Nữ	
26	21B340301691	Phạm Bích Mỹ	Ngân	06/12/1994	Nữ	
27	21B340301726	Nguyễn Trịnh Minh	Ngọc	09/12/1995	Nữ	
28	21B340301705	Phan Thị Minh	Nguyệt	26/06/1984	Nữ	
29	21B340301703	Đặng Thị	Nhung	01/02/1985	Nữ	
30	21B340301708	Võ Thị Hồng	Phúc	02/09/1991	Nữ	
31	21B340301692	Nguyễn Hồng	Phượng	02/06/1987	Nữ	
32	21B340301713	Phan Thị Thùy	Sâm	19/06/1990	Nữ	
33	21B340301693	Lâu Lý	Sáng	27/02/1982	Nam	
34	21B340301694	Trương Khắc	Sửu	02/02/1985	Nam	
35	21B340301695	Bùi Văn	Sỹ	15/08/2000	Nam	
36	21B340301718	Huỳnh Thị Mỹ	Tâm	05/11/2003	Nữ	
37	21B340301728	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	29/05/1994	Nữ	

38	21B340301719	Trần Thị	Thân	19/11/1991	Nữ	
39	21B340301696	Võ Đại	Thành	04/12/1992	Nam	
40	21B340301723	Phạm Thị Hồng	Thương	14/12/1993	Nữ	
41	21B340301697	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	05/12/1979	Nữ	
42	21B340301698	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	02/06/1991	Nữ	
43	21B340301707	Nguyễn Thị	Trà	23/09/1992	Nữ	
44	21B340301699	Trần Lệ	Trinh	01/02/1991	Nữ	
45	21B340301700	Nguyễn Thị Bích	Vân	02/03/1980	Nữ	
46	21B340301702	Trần Thị Hồng	Vân	25/12/1989	Nữ	
47	21B340301711	Lê Thanh	Vũ	18/07/1990	Nam	
48	21B340301721	Trương Thị Ái	Vy	23/11/1981	Nữ	

lca